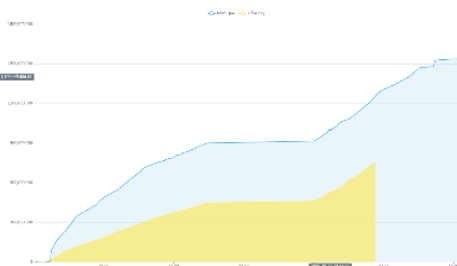


THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

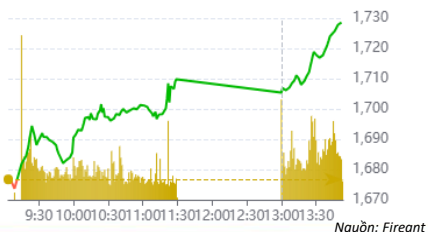
	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1,728.34	247.02
Thay đổi	51.61	6.95
Thay đổi %	3.08%	2.89%
KLGD (Triệu CP)	997.3	85.8
GTGD (Tỷ)	29,517	1,746
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	291	133
CP giảm giá	57	34
CP tham chiếu	35	44
P/E	13.96	1.58
P/B	2.06	2.06

Thanh khoản HSX



Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1,889.9	52.98	532.94	54,573
VN30F1M	1,357.0	+1,5		



Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Phiên giao dịch ngày 11/03/2026 ghi nhận sự hưng phấn bùng nổ khi **VN-Index đóng cửa tăng 51,61 điểm (+3,08%) lên mức 1.728,34 điểm**, đánh dấu sự trở lại mạnh mẽ sau nhịp bán tháo dữ dội. Bên Mua hoàn toàn làm chủ cuộc chơi khi hiện tượng "kiệt cung" xuất hiện khiến độ rộng thị trường nghiêng hẳn về sắc xanh với 645 mã tăng áp đảo trên cả hai sàn.

Nhóm cổ phiếu trụ dẫn dắt đà hồi phục bao gồm **VIC, VHM, GAS và BSR** (đóng góp tổng cộng 18,2 điểm tăng), cùng các mã kịch trần nổi bật trong rổ VN30 như **VPL, GVR và MSN**. Ngành tiêu dùng không thiết yếu và năng lượng là những điểm sáng lớn nhất, tiêu biểu với DGW, FRT tăng trần và BSR bứt phá 6,95%. Ở chiều ngược lại, lực cản từ BID (-0,24%) hay DCM (-1,13%) là không đáng kể so với xung lực hồi phục toàn diện của bảng điện.

Dòng tiền khớp lệnh trên HoSE đạt 26.073 tỷ đồng, dù giảm 32% so với phiên trước và thấp nhất trong 12 phiên, nhưng phản ánh sức mua chủ động thảng thể hoàn toàn trong trạng thái bên bán "găm hàng". Dòng tiền cũng có xu hướng dịch chuyển mạnh sang nhóm vừa và nhỏ giúp chỉ số Midcap tăng mạnh tới 4,47%. **Khối ngoại duy trì vị thế mua ròng ngàn tỷ phiên thứ hai liên tiếp** với giá trị 1.081 tỷ đồng trên HoSE, tập trung gom mạnh các mã đầu ngành như MWG (595,83 tỷ), ACB và HPG.

Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index kết phiên 11/03 tại **1.728,34 điểm (+3,08%)** với cây nến xanh thân dài bùng nổ, lấy lại đáng kể điểm số sau nhịp hoảng loạn. Khối lượng khớp lệnh giảm xuống mức thấp nhất 12 phiên (**896 triệu cổ phiếu**) phản ánh trạng thái "kiệt cung" khi bên bán găm hàng, giúp lực cầu dù không quá mạnh vẫn dễ dàng đẩy nhiều mã kịch trần.

Ngắn hạn, chỉ số đang hồi phục từ hỗ trợ **MA200**, trong khi RSI (40,56) thoát vùng quá bán và Histogram của MACD thu hẹp, báo hiệu xung lực giảm đang yếu đi. Độ rộng thị trường tích cực tuyệt đối với 645 mã tăng, dẫn đầu bởi nhóm Tiêu dùng và Năng lượng. Đây là nhịp hồi kỹ thuật quan trọng dựa trên sự ổn định tâm lý trước triển vọng bình ổn của thị trường dầu thế giới có thể giúp thị trường tạo đáy Trung hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Thị trường bám sát kịch bản 1. Danh mục có thể mở mới vị thế thăm dò theo khuyến nghị.

Kịch bản 1:

Thị trường dừng giảm và tạo đáy quanh 1600 tương đương Fibonacci 1.618 và MA200 khung ngày. Xu hướng tăng trung và dài hạn vẫn giữ. Các tác động của khủng hoảng địa chính trị giảm.

+) Hồi phục diện rộng sau đó phân hóa dần, thanh khoản giữ ở mức tốt với ~30k tỷ gtdg một phiên. Nhiều cổ phiếu về vùng định giá hấp dẫn đặc biệt là nhóm tài chính và sản xuất là cơ hội.

Kịch bản 2:

Thị trường giảm về vùng quanh 1520 tương đương MA200 khung tháng xác nhận kết thúc xu hướng tăng và đi vào thị trường đi ngang với sự phân hóa sâu sắc.

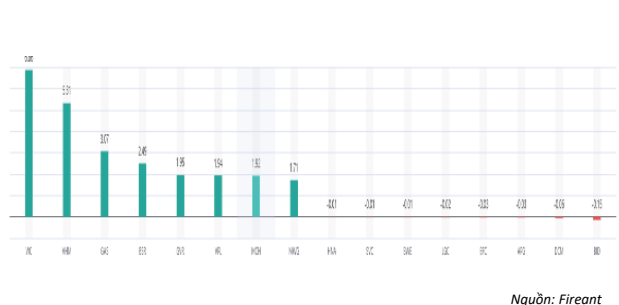
+) Thị trường tạo đáy V sau đó đi ngang, hồi phục mạnh và phân hóa sâu sắc với thanh khoản giảm dần



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	5.62%	29.35%
Hóa chất	4.39%	2.81%
Tài nguyên Cơ bản	1.39%	0.90%
Xây dựng và Vật liệu	4.09%	-4.41%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.17%	-2.17%
Ô tô và phụ tùng	3.39%	1.17%
Thực phẩm và đồ uống	3.43%	-29.68%
Hàng cá nhân & Gia dụng	3.36%	-0.27%
Y tế	0.33%	-1.20%
Bán lẻ	6.62%	-9.16%
Truyền thông	1.82%	-9.90%
Du lịch và Giải trí	4.56%	-10.37%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	4.07%	-4.83%
Ngân hàng	1.39%	-4.97%
Bảo hiểm	4.00%	-4.82%
Bất động sản	4.01%	-4.26%
Dịch vụ tài chính	3.16%	-0.19%
Công nghệ Thông tin	1.09%	-18.13%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Nguồn: Fireant

Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
MWG	86.5	5.50 / 6.79%	18,416,300
ACB	23.2	0.05 / 0.22%	18,381,200
HPG	27.4	0.30 / 1.11%	50,013,200
VRE	25.6	1.55 / 6.44%	8,105,900
TCH	14.65	0.95 / 6.93%	11,546,700

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
SSI	30.25	0.60 / 2.02%	39,085,300
BID	41.7	-0.10 / -0.24%	6,154,500
STB	66.3	1.30 / 2.00%	13,049,700
NVL	11.1	0.45 / 4.23%	9,647,400
VCB	60.4	0.00 / 0.00%	8,789,200

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
FUEABV	Quản lý quỹ An Bình	---	11/03/2026	Bán	1,200,000
VIC	Vinpearl	---	11/03/2026	Bán	90,046,815
SAM	Chứng khoán Quốc Gia	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	11/03/2026	Mua	0
MSN	Văn Thị Hồng Phượng	---	11/03/2026	Mua	200,000
VDS	Nguyễn Xuân Đô	---	11/03/2026	Bán	0

TIN TỨC

Trong nước

[Đồng Nai soạn thảo đề án thành lập TP trực thuộc TW](#)
[Nhiều doanh nghiệp vận tải thông báo tăng giá vé](#)
[TP.HCM đảm bảo mọi điều kiện cho 9,7 triệu cử tri](#)
[Xuất khẩu nông, lâm, thủy sản có thể giảm hàng tỉ USD](#)

Doanh nghiệp

[NTL muốn chi thêm 150 tỷ đầu tư chứng khoán](#)
[EVF vẫn quyết định không chia cổ tức](#)
[TCX sắp huy động 1,000 tỷ đồng trái phiếu](#)
[SHB chào bán riêng lẻ với giá 16,850 đồng/cp](#)

TIN TỨC

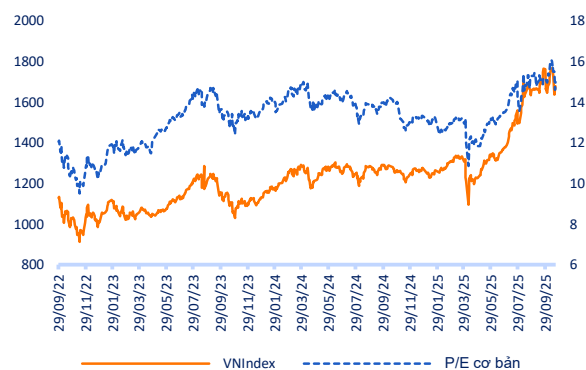
Thế giới

[IEA đề xuất đợt xả kho dự trữ dầu lớn nhất lịch sử](#)
["Cơn bão kinh tế" chờ đợi tân Chủ tịch Fed Kevin Warsh](#)
[Iran vẫn chuyển hàng triệu thùng dầu sang TQ qua Eo Hormuz](#)
[Cú sốc giá dầu diesel và nguy cơ đình lạm trên toàn cầu](#)

Hàng hóa

[Đẩy mạnh sử dụng xăng E10 để giảm áp lực cung xăng khoáng](#)
[Giá xăng hơn 29.000 đồng/lít](#)
[Vàng trong nước tăng nhanh, SJC vượt 187 triệu đồng/lượng](#)

Định giá thị trường



Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi
1	SHB	60,999,100 / 1.72%
2	HPG	50,013,200 / 1.11%
3	MBB	46,323,600 / 0.94%
4	VIX	41,060,100 / 6.88%
5	SSI	39,085,300 / 2.02%
6	PVT	22,483,900 / 4.32%
7	DXG	22,006,600 / 4.53%
8	TPB	21,058,900 / 2.81%
9	TCB	20,426,900 / 2.64%
10	EVF	20,132,600 / 6.67%

Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	5203.4	-38.70	-0.74%
Bạc	87.43	-2.17	-2.42%
Đồng	5.86	-0.09	-1.55%
Dầu thô	4.68	0.06	-0.68%
Dầu Brent	88.17	2.90	3.40%
Khí Tự nhiên	3.093	0.07	2.42%
Khí đốt	3.051	0.12	3.93%
Đường	14.37	-0.01	-0.07%
Heo nạc	87.22	0.67	0.78%
Cà phê	288.5	-7.30	-2.47%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	26001 / 0.06%	23,857	26,261
EUR/VND	29719 / -0.20%	27,657	30,568
GBP/VND	34346 / -0.21%	31,981	35,347
USD/VND	160.00 / 0.00%	150	166
AUD/VND	32875 / -0.18%	30,572	33,790

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.85	27.3	12/01/2026	32.5	26	-1.6%	MUA
2	HAH	58.50	59	20/01/2026	70.8	55.6	-0.8%	MUA
3	VNM	69.50	70	29/01/2026	81.8	65.5	-0.7%	MUA
4	MIG							
5								
6								

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	---------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	HPG	26.90	22	08/10/2024	34	25	22.3%	Nắm giữ
2	TCB	33.90	21.85	20/08/2024	38	20.8	55.1%	Nắm giữ
3	CTG	35.20	35	19/09/2024	45	33	0.6%	Nắm giữ
4	KDH	32.05	29.8	18/10/2024	40	23.5	7.6%	Nắm giữ
5	STB	57.50	38.3	20/02/2025	50	35.4	50.1%	Nắm giữ
6	SZC	28.90	41.7	21/02/2025	45.8	41.2	-30.7%	Nắm giữ
7	KBC	33.20	29.4	20/02/2025	35	26.7	12.9%	Nắm giữ
8	MWG	87.00	54.1	21/02/2025	75	46	60.8%	Nắm giữ
9	FPT	92.50	123.2	20/02/2025	190	90	-24.9%	Nắm giữ
10	HAH	59.50	53.3	21/02/2025	60	50	11.6%	Nắm giữ
11	DGC	60.90	106	20/02/2025	116	90.6	-42.5%	Nắm giữ
12	MSH	33.15	40	21/02/2025	63	57	-17.1%	Nắm giữ
13	VCG	22.90	19.2	20/02/2025	27.2	18.9	19.3%	Nắm giữ
14	BCM	59.60	51	05/05/2025	72	42	16.9%	Nắm giữ
15	MSN	75.30	64.8	10/06/2025	84	59	16.2%	Nắm giữ
16	VPB	28.15	20.15	10/07/2025	24	17.5	39.7%	Nắm giữ

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nghiêm Bảo Nam	Chuyên viên phân tích nam.nghiem@vfs.com.vn
Lê Thị Ngọc	Chuyên viên phân tích ngoc.le@vfs.com.vn
Giang Việt Hoàng	Chuyên viên phân tích hoang.giang@vfs.com.vn